TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hoàng Thị Thanh Hường**.

2. Ông **Trần Văn Xuân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà: **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Hồng Đ**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn*: Anh **Phan Thanh P**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. *Người làm chứng:* Ông **Phan Văn R**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Lê Thị Hồng Đ có mặt;
anh Phan Thanh P và ông Phan Văn R vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Hồng Đ trình bày: trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Phan Thanh P chung sống với nhau vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai vào ngày 29 tháng 3 năm 2005. Đây

là hôn nhân lần đầu của cả hai.

Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Phan Thanh P hay chơi cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh chị không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2018 đến nay. Nhận thấy, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm không còn, hôn nhân không thể tiếp tục tồn tại nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thanh P.

Về con chung: chị và anh Phan Thanh P có 03 con chung là: cháu Phan Thị Quỳnh N sinh ngày 11 tháng 5 năm 2004, cháu Phan Thị Cẩm T sinh ngày 26 tháng 02 năm 2006 và cháu Phan Thành Đ sinh ngày 17 tháng 6 năm 2012. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 con chung. Chị không yêu cầu anh Phan Thanh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phan Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Phan Thanh P vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân nhân dân huyện Xuân Lộc: về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: về quan hệ hôn nhân, cho chị Lê Thị Hồng Đ được ly hôn với anh Phan Thanh P; về con chung, giao cả ba con chung cho chị Lê Thị Hồng Đ nuôi dưỡng; tạm miễn khoản cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Thanh P; về tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Lê Thị Hồng Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phan Thanh P hiện đang cư trú tại ấp T, xã X, huyện Xuân Lộc và yêu cầu nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: chị Lê Thị Hồng Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phan Thanh P nên chị Lê Thị Hồng Đ là nguyên đơn, anh Phan Thanh P là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: anh Phan Thanh P đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên xét xử vắng mặt anh Phan Thanh P tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Hồng Đ và anh Phan Thanh P tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Lê Thị Hồng Đ cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do anh Phan Thanh P hay chơi cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Phan Thanh P nhiều lần

nhưng anh Phan Thanh P vẫn không có mặt để làm việc và hòa giải hàn gắn tình cảm. Qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy lời trình bày của chị Lê Thị Hồng Đ phù hợp với nội dung biên bản lấy lời khai của người làm chứng ông Phan Văn R là cha ruột của anh Phan Thanh P vào ngày 23 tháng 5 năm 2018 về tình trạng hôn nhân của chị Lê Thị Hồng Đ và anh Phan Thanh P. Như vậy đã đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị Lê Thị Hồng Đ và anh Phan Thanh P mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nên chấp nhận cho chị Lê Thị Hồng Đ được ly hôn với anh Phan Thanh P là phù hợp.

[5] Về con chung: chị Lê Thị Hồng Đ yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Phan Thị Quỳnh N, cháu Phan Thị Cẩm T và cháu Phan Thành Đ. Xét thấy, các con của anh chị hiện đang sống cùng chị Lê Thị Hồng Đ, quá trình giải quyết vụ án anh Phan Thanh P không có lời khai nêu ý kiến về việc nuôi con chung khi ly hôn, cháu Phan Thị Quỳnh N và cháu Phan Thị Cẩm T cũng có nguyện vọng được sống cùng chị Lê Thị Hồng Đ. Vì vậy, nên giao con chung cho chị Lê Thị Hồng Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lê Thị Hồng Đ không yêu cầu anh Phan Thanh P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: chị Lê Thị Hồng Đ trình bày không có nên không xem xét.

[8] Về án phí: chị Lê Thị Hồng Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Xét thấy, nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Hồng Đ được ly hôn với anh Phan Thanh P.

- Về con chung: giao cháu Phan Thị Quỳnh N, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2004, cháu Phan Thị Cẩm T, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2006 và cháu Phan

Thành Đ, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2012 cho chị Lê Thị Hồng Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Thanh P.

Anh Phan Thanh P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Lê Thị Hồng Đ và anh Phan Thanh P được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Lê Thị Hồng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 008387 ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Lê Thị Hồng Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Hồng Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Thanh P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát